

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG ĐÀO TẠO TUYỂN Ở BẬC ĐẠI HỌC*CHALLENGES OF VIRTUAL EDUCATION FACED BY ACADEMICS AND STUDENTS*

ĐOÀN THỊ HUỆ DUNG, NGUYỄN NHƯ TÙNG(*)

(*)Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, *dungdth@hiu.vn*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 03/9/2020 Ngày nhận lại: 18/9/2020 Duyệt đăng: 25/9/2020 Mã số: TCKH-S03T9-B22-2020 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: <i>giáo dục trực tuyến, lớp học trực tuyến.</i></p> <p>Key words: <i>online learning, virtual classroom.</i></p>	<p><i>Hình thức học tập trực tuyến phát triển mạnh mẽ trong vài năm gần đây và thậm chí trở thành hình thức giáo dục trực tuyến và học tập chính thức trong các trường phổ thông và đại học trên toàn thế giới trong thời kỳ bùng phát đại dịch Covid-19. Bài viết phân tích những thách thức trong giáo dục trực tuyến mà giảng viên và sinh viên đã trải nghiệm. Nghiên cứu này được thực hiện tại Bộ môn Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng trong học kỳ 2 năm học 2019-2020, trên cơ sở khảo sát ý kiến của 205 sinh viên và 22 giảng viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy 82% sinh viên tham gia khảo sát ghi nhận hiệu quả và những tác động tích cực của việc giáo dục trực tuyến. Tuy nhiên, hai vấn đề cấp thiết cần được quan tâm là sự chênh lệch về điều kiện sử dụng thiết bị kỹ thuật số và sự trở ngại trong việc phát triển các kỹ năng xã hội của sinh viên trong môi trường giáo dục trực tuyến.</i></p> <p>ABSTRACTS <i>Virtual education has exploded during the past few years and become even more centric to the life of university and school worldwide during the outbreak of Covid-19 pandemic. This article aims to look at the challenges of virtual learning experienced by the faculty and undergraduate students. The study took place at the Department of English Languages of Hong Bang International University during Semester 2 of the academic year 2019-2020, based on the survey with 205 students and 22 lecturers. Virtual courses have been recognized by more than 82% participants for their positive impacts on the student's learning experience. The two most critical issues that raise concerns are digital division and the lack of social skills among students in virtual learning environment.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Giới thiệu giáo dục trực tuyến

Giáo dục trực tuyến đề cập đến việc giảng dạy trong một môi trường mà người dạy và người học có sự ngăn cách bởi thời gian hoặc không gian, hoặc cả hai. Nội dung khóa học được truyền tải thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin, tài nguyên đa phương tiện, mạng, truyền hình trực tuyến,... Giáo dục trực tuyến thường được xem như giải pháp đổi mới, tạo cơ hội cho người học vượt qua các bức tường của khuôn viên trường đại học để tiếp cận các chương trình giáo dục đa dạng. Dạy học trực tuyến có thể được xem như bắt đầu từ năm 1960, khi Đại học Illinois phát triển mạng nội bộ cho sinh viên của mình. Đây là hệ thống các thiết bị đầu cuối gồm các máy tính liên kết để sinh viên có thể truy cập tài liệu khóa học cũng như nghe các bài giảng đã được ghi âm (Blanson, 2020).

Giáo dục trực tuyến đã phát triển nhanh chóng trên toàn cầu trong vài năm gần đây, với các khóa học trực tuyến đa dạng ở mọi cấp độ từ hệ thống trường tiểu học, trung học đến cao đẳng, đại học và các tổ chức học tập suốt đời. Đề cập đến sự phát triển của học tập trực tuyến, tạp chí Forbes dự báo thị trường giáo dục trực tuyến có thể đạt 350 tỷ USD vào năm 2025, tăng từ 107 tỷ USD vào năm 2015 (McCue, 2018).

Nhiều nhà giáo dục dự đoán, hệ sinh thái công nghệ đang từng bước chiếm ưu thế trong lĩnh vực giáo dục đại học trên toàn cầu khi mà các khóa học trực tuyến (MOOC) phát triển nhanh chóng, thậm chí chúng có thể thay thế các lớp học truyền thống. Giáo dục trực tuyến đang đòi hỏi một lĩnh vực tâm lý giáo dục mới, phù hợp với đặc thù và yêu cầu của hình thức dạy và học này (Cambridge, 2010; Govindarajan, 2020).

Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, CALL (Computer- Assisted Language Learning) là khái niệm khá thông dụng để chỉ việc sử dụng công nghệ máy tính trong giảng dạy và học tập tiếng Anh. Học ngôn ngữ với sự trợ giúp của máy tính (CALL) có ý nghĩa như một xu hướng

giảng dạy và học tập năng động và tiên tiến. Máy tính và các tài nguyên dựa trên máy tính như mạng Internet giúp củng cố và đánh giá các nội dung học tập. Tuy nhiên, tương tự như các hình thức học trực tuyến khác, việc triển khai mô hình học tập này thường gặp phải những thách thức trong việc đào tạo giáo viên, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, ngân sách đầu tư,... (Sлимп và Bartels, 2019).

Mặc dù nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, nhưng thuật ngữ giáo dục trực tuyến và học trực tuyến sẽ được sử dụng thường xuyên hơn thuật ngữ CALL do các thuật ngữ này có ý nghĩa bao hàm hơn trong lĩnh vực giáo dục. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tập trung tìm hiểu các yếu tố liên quan đến việc phát triển kỹ năng của người học, quan điểm của người dạy và người học đối với việc học trực tuyến, hơn là các vấn đề của việc dạy ngôn ngữ.

1.2. Các loại hình giáo dục trực tuyến

Có thể phân biệt ba loại khóa học trực tuyến dựa vào hình thức tương tác giữa người dạy và người học, đặc biệt là thời điểm xảy ra tương tác đó, như sau:

Khóa học trực tuyến không đồng bộ: Khóa học trực tuyến không đồng bộ là khóa học không diễn ra trong thời gian thực, người học tự sắp xếp thời gian học và làm bài tập của khóa học trong một khung thời gian nhất định. Việc tương tác giữa người dạy và người học diễn ra thông qua các bài thảo luận trên blog, email, tài nguyên trên lớp học ảo. Do không yêu cầu thời gian tương tác cố định trong khóa học, loại hình học tập này linh hoạt và phù hợp đối với đối tượng người học bận rộn và bị hạn chế về thời gian và điều kiện đi lại.

Khóa học trực tuyến đồng bộ: Khóa học trực tuyến đồng bộ là các khóa học yêu cầu giảng viên và sinh viên cùng lúc tương tác trực tuyến, người học nhận được sự trao đổi, giảng dạy trực tiếp từ người dạy. Người học có thể thực hiện việc tương tác với giáo viên và bạn học thông

qua tin nhắn, nhóm tương tác, hoặc trò chuyện qua video. Môi trường học tập này cho phép sinh viên tham gia một khóa học tại nhà theo thời gian ấn định.

Khóa học trực tuyến kết hợp: Là các khóa học kết hợp cả tương tác trực tiếp (face-to-face) và tương tác trực tuyến (on-line). Các khóa học này cần các buổi học tại trường, các hoạt động tương tác trực tiếp mặt-đối-mặt giữa người dạy và người học và tương tác trực tuyến. Nói cách khác, loại hình này kết hợp cả hình thức không đồng bộ, đồng bộ và tương tác mặt đối mặt. Loại hình trực tuyến kết hợp đã được áp dụng khá phổ biến trong thời gian gần đây ở một số nơi. Khóa học bao gồm những buổi học trực tuyến thông qua lớp học ảo; trao đổi giữa giảng viên và sinh viên thông qua việc gửi bài giảng, bài tập qua email, qua kho tài nguyên, qua hệ thống tài khoản cá nhân hoặc tài khoản nhóm trên lớp học ảo; kết hợp với việc ôn tập và kiểm tra đánh giá được thực hiện tại khuôn viên trường.

1.3. Lợi ích và thách thức của giáo dục trực tuyến

Giáo dục trực tuyến mang lại nhiều lợi ích khác nhau cho nhà trường, cho người dạy và người học. Trước hết, giáo dục trực tuyến giúp các cơ sở giáo dục mở rộng phạm vi và quy mô phục vụ đối tượng người học có nhu cầu tiếp cận giáo dục từ xa. Do đó, mô hình này giúp cơ sở đào tạo tăng số lượng sinh viên. Các khóa học trực tuyến cũng cho phép nhà trường đào tạo cùng lúc một số lượng lớn sinh viên. Nhờ vậy giáo dục trực tuyến có thể giúp đơn vị đào tạo giảm chi phí thuê nhân sự cũng như chi phí di chuyển của giảng viên, nhân viên.

Về phía giảng viên, việc ứng dụng dạy học trực tuyến có thể đa dạng hóa các phương pháp truyền đạt và làm giàu thêm kinh nghiệm giảng dạy cho giảng viên. Thông thường, người dạy cần phải tham gia nhiều hội thảo tập huấn và nhiều giờ tự học để làm quen với cách dạy mới này. Hơn nữa, công nghệ thông tin thay đổi nhanh chóng không ngừng khuyến khích giáo viên tìm hiểu các công cụ và ứng dụng mới để

làm phong phú cả nội dung và hình thức các hoạt động dạy học.

Đối với sinh viên, giáo dục trực tuyến được nhiều người đánh giá cao vì tính linh hoạt, hiệu quả, chi phí và khả năng tiếp cận thuận tiện. Với các khóa học không đồng bộ, sinh viên có thể chọn một lịch học linh hoạt, phù hợp với thời gian và địa điểm sẵn có của họ. Họ có thể chọn các chương trình trực tuyến của nhiều trường đại học uy tín ở các nước tiên tiến. Thông tin trên các website của các trường đại học có giáo dục trực tuyến cho thấy các khóa học trực tuyến thông thường giảm được 25% học phí, chi phí tài liệu và chi phí đi lại so với các khóa học truyền thống. Hơn nữa, học trực tuyến cũng cho phép sinh viên truy cập cùng lúc nhiều khóa học và các chương trình học khác nhau theo nhu cầu và sở thích của cá nhân. Trên thực tế, học trực tuyến là một giải pháp thích hợp cho những sinh viên năng động, những người đang làm việc và muốn theo đuổi các mục tiêu học tập suốt đời.

Ngoài những lợi ích vượt trội, giáo dục trực tuyến cũng đặt ra những thách thức cho người dạy, người học và cơ sở đào tạo. Các học thuyết giáo dục và phương pháp giáo dục hiện hành hầu như chưa đáp ứng những đặc thù của giáo dục trực tuyến. Học thuyết Connected Learning Theories (Thuyết học tập kết nối), là học thuyết hình thành trong thời đại giáo dục công nghệ số vẫn cần nhiều nghiên cứu để khẳng định tính ứng dụng của nó (Thigpen, 2020; Nussbaum-Beach và Hall, 2012). Ở góc độ thực hành, giáo dục trực tuyến đặt ra thách thức thường gặp về mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng công nghệ, chế độ đãi ngộ cho giảng viên giảng dạy trực tuyến và nhu cầu tập huấn kiến thức và kỹ năng giảng dạy trực tuyến cho đội ngũ giáo viên.

1.4. Những yếu tố tác động đến chất lượng giáo dục trực tuyến

Môi trường giáo dục trực tuyến phức tạp và nhiều thách thức hơn môi trường học tập trực tiếp mặt đối mặt, cần hội tụ đủ 2 nhóm yếu tố

nền tảng, tạm gọi là nhóm yếu tố hỗ trợ trực tiếp (*on-ground support*) và nhóm yếu tố thực hiện trực tuyến (*online instruction*).

Yếu tố hỗ trợ trực tiếp giúp nhà trường có khả năng tổ chức các khóa học trực tuyến, bao gồm cơ sở hạ tầng về công nghệ IT, việc đào tạo phương pháp giảng dạy trực tuyến cho đội ngũ giảng viên và đội ngũ hỗ trợ giảng dạy, việc thiết kế hệ thống quản lý các khóa học trực tuyến. chính sách đãi ngộ đối với giảng viên dạy trực tuyến và phương tiện học tập trực tuyến của người học. Yếu tố thực hiện trực tuyến tác động trực tiếp đến phương pháp, chất lượng dạy và học; bao gồm mức độ tương tác qua mạng của người dạy và người học, việc đánh giá online, phương pháp giáo dục trực tuyến, hình thức trình bày bài giảng online, việc thiết kế giờ học, động cơ học tập của người học, thời gian và mức độ thực hiện hoạt động học tập của người học, v.v.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu diễn ra tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng trong Học kỳ 2 năm học 2019-2020, từ tháng 2 đến tháng 5 năm 2020. Việc giảng dạy trực tuyến được triển khai từ đầu học kỳ như một giải pháp cần thiết và bắt buộc để duy trì sự liên tục của học kỳ trong bối cảnh của dịch bệnh. Tất cả các khóa học trực tuyến được hỗ trợ bởi nền tảng MOOCs tại Istudy.edu.vn và được thực hiện thông qua các lớp học ảo trên Microsoft Teams. Nghiên cứu này chủ yếu được thực hiện tại Bộ môn Ngôn ngữ Anh, nơi tất cả các khóa học trong học kỳ được cung cấp trực tuyến. Sinh viên được hướng dẫn khá hệ thống về cách thức đăng ký và truy cập vào các lớp học ảo. Các lớp trực tuyến được tổ chức theo hình thức trực tuyến kết hợp. Lớp học mỗi tuần một lần và kéo dài 2,5 giờ trong mỗi buổi học. Hầu hết sinh viên học trung bình 5 môn học trong học kỳ 2. Sinh viên thường học tại nhà hoặc tại các quán cà phê gần nơi ở, trong khi hầu hết các giảng viên đều thực hiện các bài dạy trực tuyến tại khuôn

viên trường. Việc kiểm tra đánh giá cuối học kỳ của hầu hết các môn học diễn ra tại các phòng học trong khuôn viên trường.

2.2. Công cụ và đối tượng khảo sát

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát online với tất cả 256 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư của ngành Ngôn ngữ Anh. 205 bản câu hỏi đã được thu thập và sử dụng để phân tích dữ liệu. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn 79 sinh viên và 22 giảng viên về kinh nghiệm học tập và giáo dục trực tuyến, những thuận lợi và khó khăn mà họ gặp phải khi tham gia các khóa học. Các cuộc phỏng vấn này được thực hiện thông qua Microsoft Teams và phỏng vấn trực tiếp tại trường.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kinh nghiệm học tập và giáo dục trực tuyến

Trong số 205 sinh viên tham gia nghiên cứu, chỉ có 7 sinh viên đã có kinh nghiệm học trực tuyến trước đó, 96% còn lại mới tham gia các khóa học trực tuyến lần đầu tiên. Tài liệu hướng dẫn sinh viên đăng ký và tham gia khóa học trực tuyến được cập nhật trên trang web của trường bao gồm: một video hướng dẫn, một bộ tài liệu hướng dẫn chi tiết bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Khảo sát cho thấy 178 sinh viên (70%) nhận xét hướng dẫn rõ ràng, hữu ích và dễ hiểu; trong khi 30% cho rằng họ gặp khó khăn khi làm theo hướng dẫn. Tương tự, chỉ có 2 giảng viên có kinh nghiệm giáo dục trực tuyến trước đó. Các giảng viên khác chỉ tham gia một số buổi học trực tuyến chính thức như Web-minar, hội thảo truyền hình và các khóa học trực tuyến ngắn hạn. Tuy nhiên, 100% giảng viên đã có kinh nghiệm sử dụng mạng Internet và các ứng dụng máy tính hỗ trợ trong giảng dạy. Trước khi giảng dạy trực tuyến, tất cả giảng viên đã tham dự đợt tập huấn 3 ngày tại trường về cách triển khai các khóa học trực tuyến. Đợt tập huấn đã cung cấp cho giảng viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin để chuẩn bị bài giảng, thực hiện các bước giảng

dạy và đánh giá bài làm của sinh viên. Các giảng viên cho rằng cần được tập huấn thêm và liên tục về những nội dung như phương pháp giảng dạy, thiết kế bài học, kiểm tra đánh giá, và quản lý lớp học trực tuyến.

3.2. Ưu điểm của lớp học trực tuyến

Dưới đây là những ưu điểm của việc học trực tuyến qua nhận xét của sinh viên. Sinh viên ghi nhận mặt tích cực của việc học trực tuyến. Vào đầu học kỳ, sinh viên xem việc học trực tuyến chỉ là giải pháp tình thế để duy trì việc học

tập trong học kỳ 2 của năm học. Tuy nhiên, sau đó sinh viên đã nhận ra tác động tích cực của việc học trực tuyến. 82% sinh viên tham gia khảo sát đánh giá cao hiệu quả của việc học trực tuyến trong học kỳ 2 năm học 2019-2020. Những tác động tích cực của việc học trực tuyến được kể ra như sinh viên có thêm thời gian tự học, được tiếp xúc với hình thức học tập mới đầy thú vị, và dễ dàng tiếp cận với các tài liệu trực tuyến. Bảng 1 tóm tắt ưu điểm của việc học trực tuyến dựa trên ý kiến khảo sát của 205 sinh viên.

Bảng 1. Nhận xét của sinh viên về ưu điểm của việc học trực tuyến

Ưu điểm của việc học trực tuyến	Tỷ lệ (%)
Bảo vệ sức khỏe cá nhân và sự an toàn cho cộng đồng	100
Tiết kiệm thời gian đi lại	95,5
Tiếp cận với hình thức học tập mới	81
Hoàn thành kế hoạch chương trình của học kỳ	79,5
Có thêm thời gian tự học	60
Dễ dàng truy cập các nguồn trực tuyến	60

3.3. Những thách thức từ việc học trực tuyến

Kết quả khảo sát cũng cho thấy một số thách thức và trở ngại sinh viên gặp phải khi tham gia các khóa học trực tuyến, liên quan đến phương pháp học tập, tâm lý học tập và vấn đề phát triển các kỹ năng cần thiết. Bảng 2 tóm tắt các trở ngại và khó khăn của sinh viên trong quá trình học trực tuyến, dựa trên khảo sát ý kiến đối với 205 sinh viên. Dữ liệu từ phỏng vấn đối với sinh viên và giảng viên cũng cho kết quả khá tương đồng.

3.3.1. Thời gian học trực tuyến

Sinh viên phàn nàn về việc học trên mạng kéo dài nhiều giờ gây mệt mỏi, chán nản, và mất tập trung. Thời gian học dài cũng gây khó khăn cho những sinh viên sử dụng thiết bị cũ khi máy và pin mau chóng bị nóng. Điều này dẫn đến chất lượng học tập bị ảnh hưởng. Do đó sinh viên đề xuất thời gian học dài nhất cho mỗi lớp học trực tuyến là 100 phút.

3.3.2. Kiểm tra đánh giá trực tuyến

Vì chất lượng kết nối Wi-Fi thường không ổn định, sinh viên lo sợ rằng bài kiểm tra và đánh giá trực tuyến có thể bị ngắt mạng giữa chừng. Sinh viên cũng lo sợ kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ thông tin không thuần thục có thể ảnh hưởng đến kết quả các bài kiểm tra cuối khóa. Do đó hình thức và thời gian thi và kiểm tra là những vấn đề giảng viên cần quan tâm để cải thiện cho phù hợp và công bằng với hình thức giáo dục trực tuyến.

3.3.3. Vấn đề phát triển kỹ năng

100% sinh viên tham gia phỏng vấn chia sẻ lo lắng về việc thiếu cơ hội giao lưu và tương tác với bạn bè, vì tương tác trực tuyến không thể thay thế hoàn toàn tương tác trực tiếp. Vấn đề phát triển những kỹ năng cần thiết cho sinh viên gặp nhiều trở ngại trong môi trường học tập trực tuyến. Cụ thể, sinh viên thiếu điều kiện để phát triển những kỹ năng sau đây: nhóm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông, và kỹ năng thực hành sự phạm.

Bảng 2. Những trở ngại trong học tập trực tuyến

Những trở ngại	Tỷ lệ (%)
Phải nhìn vào màn hình trong thời gian dài	93,6
Thiếu vận động	91,1
Thiếu cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp	89,2
Lo sợ kiểm tra và đánh giá trực tuyến	80,2
Thiếu tập trung	78,2
Thiếu tương tác với bạn bè cùng lớp	75,6
Gặp khó khăn khi nghe giọng nói của giảng viên	72,3
Thiếu thời gian và cơ hội để luyện nói với bạn bè	66,8
Tiếp thu bài giảng khó khăn	59
Thiếu tương tác với giảng viên	56,7
Thiếu tự giác tuân thủ lịch học tập	51

3.3.4. Vấn đề quản lý lớp học

Theo quan điểm của giáo viên, thách thức lớn nhất của việc giáo dục trực tuyến là vấn đề trong quản lý lớp học. Sinh viên thường xuyên truy cập vào lớp trễ hoặc bỏ lớp giữa giờ. Hơn nữa, đa số sinh viên không muốn bật camera trên máy tính khi tham gia lớp học ảo nên khiến việc giao tiếp giữa giảng viên và sinh viên càng khó khăn hơn. Khảo sát phản ánh chỉ có 18% sinh viên sẵn sàng bật camera khi học trực tuyến và 96% sinh viên cho rằng không cần thiết phải sử dụng camera. Trong khi đó, giảng viên cho rằng việc giáo dục trực tuyến sẽ dễ dàng hơn và có nhiều cảm hứng hơn nếu nhìn thấy được sinh viên qua màn hình trong các giờ học trực tuyến.

3.3.5. Sự chênh lệch về phương tiện sử dụng cho việc học tập

Khác với các lớp học truyền thống, lớp học trực tuyến gặp phải một số trở ngại do có sự chênh lệch về điều kiện tiếp cận phương tiện kỹ thuật số giữa các sinh viên. Cụ thể, chất lượng kết nối Wi-Fi rất khác nhau tùy thuộc vào địa điểm truy cập và tình trạng các loại thiết bị sinh viên sử dụng. Do đó chất lượng giáo dục trực tuyến và học tập bị ảnh hưởng bởi tốc độ đường truyền Wi-Fi và tình trạng thiết bị kỹ thuật số của từng sinh viên. Điều này tạo ra sự chênh lệch về cơ hội tiếp thu và lĩnh hội trong học tập của sinh viên.

Nghiên cứu cho thấy 55% sinh viên đến từ Thành phố Hồ Chí Minh và 45% đến từ các địa phương khác. Chất lượng kết nối Wi-Fi khá chênh lệch; 11% sinh viên có kết nối tốc độ cao và ổn định, 69% kết nối ở tốc độ trung bình, và 20% có kết nối Wi-Fi kém. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sinh viên sử dụng hai thiết bị chính để học trực tuyến, đó là điện thoại thông minh (46%) và máy tính xách tay (45%). Các thiết bị ít được sử dụng hơn là máy tính để bàn (6%) và máy tính bảng (3%). Phát hiện này cũng cho thấy những khó khăn của sinh viên chỉ học trên điện thoại thông minh khi phải làm bài tập giáo viên yêu cầu. Những bài tập và bài kiểm tra đòi hỏi sinh viên phải viết đầy đủ hoặc phải phản hồi nhanh tại lớp học ảo thường gây khó khăn cho những sinh viên chỉ sử dụng điện thoại thông minh. Dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn cũng cho thấy sinh viên sử dụng điện thoại thông minh không hoàn thành tốt các bài tập giảng viên yêu cầu làm ngay trong giờ học. Họ chỉ có thể hoàn thành tốt các bài tập đơn giản ngắn gọn trên các ứng dụng điện thoại thông minh hoặc những bài tập cho phép họ dùng giấy bút bên ngoài lớp học trực tuyến.

4. KẾT LUẬN

Học tập trực tuyến không phải là một khái niệm mới; tuy nhiên, học tập và giáo dục trực tuyến đang trở thành một xu hướng quan trọng trong giáo dục đại học ngày nay. Giáo dục trực tuyến cần được quan tâm và đầu tư đúng mức của cơ sở giáo dục, giảng viên và sinh viên. Để giáo dục trực tuyến trở nên hiệu quả, các trường đại học cần lưu ý thực hiện các biện pháp sau.

Thứ nhất, cần xem xét, lựa chọn hình thức kiểm tra đánh giá thích hợp để theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong suốt khóa học, tránh gây áp lực không cần thiết đối với sinh viên bằng bài thi cuối kỳ. Điều này sẽ giảm bớt nỗi lo lắng của sinh viên đối với các bài kiểm tra trực tuyến.

Thứ hai, giáo viên nên sử dụng nhiều câu đố, cuộc thi và dự án nhóm để khuyến khích sinh viên tham gia trao đổi và tương tác nhóm. Các hoạt động nhóm có thể giúp sinh viên phát triển các kỹ năng xã hội trong suốt khóa học.

Thứ ba, việc thiết kế tài liệu giáo dục trực tuyến và bài đánh giá cần phù hợp để sinh viên có thể làm việc trên máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh hoặc các thiết bị kỹ thuật số khác. Giảng viên có thể thiết kế sẵn một số bài tập dự phòng cho sinh viên làm trong các thời điểm Wi-Fi bị lỗi hoặc kết nối kém để tránh lãng phí thời gian hoặc gây nhầm chán cho sinh viên. Nói cách khác, sinh viên có thể hoàn thành bài vở theo tốc độ của riêng mình một cách dễ dàng và hiệu quả. Nhưng không kém phần quan trọng, cố vấn học tập và bộ phận hỗ trợ kỹ thuật có vai trò vô cùng cần thiết để giúp sinh viên vượt qua những lo lắng và khó khăn nhất định trong quá trình học tập trực tuyến. Sinh viên cần được hỗ trợ kịp thời khi gặp những khó khăn về phương pháp học tập, những thắc mắc về quy trình học tập hoặc những trở ngại khi sử dụng thiết bị và kết nối trực tuyến. Nghiên cứu này được Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cấp kinh phí thực hiện dưới mã số đề tài GV-20-14.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Blanson, K.L., Ntuli, E., Blankson, J. (2020), *Handbook of research on creating meaningful experiences in online courses*. Hershey, PA, USA: IGI Global.
2. Cambridge, D. (2010), *E-portfolios for lifelong learning and assessment*. San Francisco, CA. USA: Jossey-Bass.
3. McCue, T.J. (2018), *E-learning climbing to \$325 Billion by 2025 UF Canvas Absorb Schoology Moodle, Forbes*. 31 July.
5. Slimp, M., Bartels, R. (2019), *How the Internet of Things is changing our colleges, our classrooms, and our students*. London, UK: Rowman and Littlefield.
6. Thigpen. (2020), Nussbaum-Beach và Hall. (2012), *Học thuyết Connected Learning Theories (Thuyết học tập kết nối)*.